

KẾ HOẠCH
Thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Kết luận số 401-KL/TU ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị lần thứ tư, ngày 02 tháng 7 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định kịch bản tăng trưởng GRDP 6 tháng cuối năm 2026 phải phù hợp với kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 và tình hình thực tế của tỉnh; xác định rõ các động lực tăng trưởng, nhiệm vụ, giải pháp các ngành, lĩnh vực cần tập trung chỉ đạo.

- Làm cơ sở để giao nhiệm vụ, tổ chức điều hành và đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ngành, địa phương

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát các nội dung Nghị quyết của Chính phủ, của tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 và các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đảm bảo đồng bộ, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, hiệu quả.

- Kịch bản điều chỉnh bảo đảm tính khả thi, đồng thời giữ được mục tiêu phân đầu của cả năm, không làm giảm động lực tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; coi kết quả thực hiện nhiệm vụ trong kịch bản tăng trưởng là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

- Các giải pháp đề ra phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, có thể tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát.

II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG QUÝ III, IV NĂM 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình kinh tế của tỉnh Lạng Sơn phát triển khá toàn diện, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt (GRDP) ước tăng 7,02% so với cùng kỳ, thấp hơn 2,22% so với kịch bản, thấp hơn 1,35% so với cùng kỳ. Trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,82%, đóng góp 1,07 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 1,75 điểm phần

trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,42% đóng góp 3,86 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,49%, đóng góp 0,34 điểm phần trăm.

Với chỉ tiêu tăng trưởng theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ giao tỉnh Lạng Sơn năm 2026 là 10,61%, đây là mức phấn đấu cao trong bối cảnh cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm (nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn, công nghiệp - xây dựng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng); năng lực sản xuất mới chưa được bổ sung đáng kể và dư địa tăng trưởng ở một số ngành còn hạn chế.

Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm 2026 là 10,61%. GRDP 6 tháng cuối năm phải đạt mức tăng tối thiểu 13,13%, trong đó: nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,61%, công nghiệp và xây dựng tăng 22,7%, dịch vụ tăng 12,32%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,5%.

Đơn vị: %

TT	Khu vực	Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm	Quý III	Quý IV	6 tháng cuối năm	Cả năm
1	Tốc độ tăng GRDP	7,53	6,59	7,02	12,07	14,01	13,13	10,61
2	Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	5,96	4,18	4,82	5,37	5,83	5,61	5,24
3	Công nghiệp, Xây dựng	7,19	9,26	8,24	20,90	24,09	22,70	16,36
	<i>Công nghiệp</i>	6,58	8,83	7,68	21,82	24,70	23,50	15,33
	<i>Xây dựng</i>	7,95	9,74	8,88	20,31	23,65	22,16	17,04
4	Dịch vụ	8,20	6,71	7,42	11,64	12,89	12,32	9,99
5	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	7,24	7,74	7,49	7,74	10,81	9,50	8,51

(Chỉ tiêu chi tiết tại phụ lục 1, 2 kèm theo)

Để đạt được kịch bản nêu trên, tổng giá trị sản xuất 6 tháng cuối năm theo giá hiện hành phải đạt khoảng 67.278,5 tỷ đồng; trong đó: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phải đạt 11.542,6 tỷ đồng; giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng phải đạt khoảng 28.949,7 tỷ đồng; giá trị sản xuất ngành dịch vụ phải đạt khoảng 26.786,1 tỷ đồng.

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Giá trị sản xuất theo giá hiện hành	Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng cuối năm 2026	Cả năm 2026
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn	23.645,7	28.640,1	52.285,8	67.278,5	119.564,3

TT	Giá trị sản xuất theo giá hiện hành	Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng cuối năm 2026	Cả năm 2026
2	Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	3.584,0	6.800,5	10.384,6	11.542,6	21.927,2
3	Công nghiệp và Xây dựng	9.500,5	10.247,1	19.747,7	28.949,7	48.697,5
	<i>Công nghiệp</i>	4.710,5	4.699,0	9.409,5	10.982,3	20.391,9
	<i>Xây dựng</i>	4.790,0	5.548,1	10.338,2	17.967,3	28.305,6
4	Dịch vụ	10.561,0	11.592,3	22.153,4	26.786,1	48.939,5

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt mục tiêu đề ra, các cấp, các ngành phải tập trung, quyết liệt thực hiện, tháo gỡ các điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng của từng ngành, từng lĩnh vực, như sau:

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

- Tiếp tục triển khai hiệu quả 10 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về đột phá phát triển các lĩnh vực then chốt về kinh tế - xã hội. Tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch và đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2025 - 2030; tập trung thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 03/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ 2026; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 gắn với mục tiêu tăng trưởng 2 con số.

Điều chỉnh kịch bản chi tiết điều hành kinh tế - xã hội bám sát theo kịch bản tăng trưởng của tỉnh, trong đó xác định các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu phân đầu cho từng ngành, từng lĩnh vực theo mục tiêu tăng trưởng đã xác định. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực; chủ động đánh giá tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP của từng cấp trong báo cáo kinh tế - xã hội hằng tháng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư; đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu đô thị, du lịch, năng lượng và các công trình an sinh xã hội. Thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa, đôn đốc tiến độ, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai, bảo đảm các dự án được thực hiện đúng tiến độ tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư. Quyết liệt rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tiếp tục giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, chủ động nắm bắt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích đầu tư từ mọi thành phần kinh tế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp từng lĩnh vực cụ thể

2.1. Lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản

a) Về mục tiêu: Kế hoạch năm 2026 tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phấn đấu đạt 5,24%; để hoàn thành cần đạt mức tăng trưởng thấp nhất là 5,61% (trong đó: quý III tăng 5,37%, quý IV tăng 5,83%). Để đạt mức tăng trưởng trên thì giá trị sản xuất theo giá hiện hành của khu vực này trong 6 tháng cuối năm phải đạt trên 11.542 tỷ đồng; giá trị tăng thêm theo giá so sánh đạt 6.135 tỷ đồng để cả năm đạt 11.520 tỷ đồng.

b) Nhiệm vụ, giải pháp tập trung các vấn đề trọng tâm như sau:

(1) Sở Nông nghiệp và môi trường chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã phường

- Về trồng trọt: Chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến cáo nhân dân thực hiện gieo trồng hết các diện tích cây trồng vụ Mùa không để diện tích đất trống, đảm bảo khung thời vụ. Rà soát diện tích đất lúa không chủ động nước để chuyển sang trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế cao, thị trường tốt như: Khoai lang, rau đậu các loại, thực phẩm,... Mở rộng diện tích các cây trồng vụ Đông có thể mạnh của tỉnh như: rau cải ngồng các loại, khoai tây, thuốc lá, ớt,... gắn với liên kết, bao tiêu sản phẩm. Khuyến cáo người dân tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật làm tăng năng suất, chất lượng cho các vùng trồng cây ăn quả (Na, Hồng, Quýt,...) và cải tạo, thay thế các vườn cây ăn quả già cỗi, năng suất thấp. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân thực hiện tốt liên kết, bao tiêu sản phẩm (Thuốc lá, Thạch đen, Ót,...), tập trung chế biến sâu để gia tăng giá trị từ 20-30% so với bán thô (Hồng sấy dẻo, bột Thạch đen,...).

Trong Quý III/2026, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn người dân gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng vụ Mùa; chăm sóc tốt diện tích cây ăn quả mới trồng và đang cho thu hoạch. Phấn đấu sản lượng Na đạt 43.000 tấn, Quýt 4.800 tấn, Hồng 14.000 tấn. Các cơ sở ươm giống tập trung chăm sóc, chuẩn bị đầy đủ cây giống cho trồng rừng vụ Thu (từ tháng 7 đến tháng 9), phấn đấu sản xuất, cung ứng được khoảng 131,6 triệu cây giống, diện tích trồng rừng đạt trên 2.000ha.

Trong Quý IV/2026, tập trung thu hoạch nhanh, gọt cây vụ Mùa, giải phóng đất và làm đất sớm, gieo trồng cây vụ Đông, ưu tiên mở rộng diện tích những loại cây trồng có hợp đồng tiêu thụ, đầu ra ổn định và có hiệu quả kinh tế cao (khoai tây, rau cải ngồng các loại, ...). Mở rộng diện tích rau vụ Đông, ưu

tiên các giống rau ngắn ngày, rau ưa lạnh, chất lượng cao phục vụ thị trường dịp cuối năm và Tết Nguyên đán. Chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch ứng phó với các diễn biến bất thường của thời tiết, đặc biệt là rét đậm, rét hại. Tiếp tục tập trung sản xuất cây giống, chuẩn bị cho mùa trồng rừng năm 2027.

- Về chăn nuôi: Vận hành, đi vào hoạt động 03 trang trại chăn nuôi trong 6 tháng cuối năm 2026 (Trang trại chăn nuôi lợn (heo) nái sinh sản tại Khu chăn nuôi Bó Tát tại xã Vũ Lăng quy mô 3.000 lợn nái; Trang trại chăn nuôi lợn (heo) thương phẩm tại Khu chăn nuôi Bó Tát tại xã Vũ Lăng quy mô 36.000 con/lứa (01 năm/02 lứa); Trang trại chăn nuôi Đại Dương, xã Thụy Hùng quy mô lợn thịt thương phẩm 19.600 con; lợn nái sinh sản 2.400 con). Khuyến khích các doanh nghiệp, trang trại áp dụng công nghệ chăn nuôi khép kín, hiện đại để đạt sản lượng thịt hơi xuất chuồng cao nhất. Phân đầu sản lượng thịt hơi các loại Quý III đạt 15.448 tấn, Quý IV đạt 15.135 tấn, lũy kế cả năm đạt 60.247 tấn.

- Lâm nghiệp: Triển khai thực hiện trồng rừng và khai thác lâm sản đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; rà soát diện tích đủ điều kiện trồng rừng thay thế năm 2026. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn trồng rừng gỗ lớn, thâm canh rừng, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn; bảo đảm cung ứng đủ cây giống đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Thu hút đầu tư thêm các cơ sở chế biến lâm sản gắn với các vùng nguyên liệu. Phát huy hết công suất 03 nhà máy chế biến nhựa thông và các nhà máy chế biến Hôi, gỗ hiện có. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở chế biến lâm sản đổi mới công nghệ, đầu tư dây chuyền chế biến sâu, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến phục vụ xuất khẩu (hạt sậy, nhân, dầu Mắc ca). Khuyến khích các cơ sở chế biến tận dụng phụ phẩm lâm nghiệp để sản xuất viên nén sinh khối, than sinh học, ván nhân tạo, nâng cao giá trị sử dụng nguyên liệu, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh khai thác lâm sản và lâm sản ngoài gỗ, phân đầu sản lượng gỗ tròn khai thác trong quý III đạt 259.910 m³; quý IV đạt 420.956 m³ để 6 tháng cuối năm đạt 680.866 m³; tập trung khai thác vỏ quế trong các tháng cuối năm đảm bảo quý III đạt 1.264 tấn, quý IV đạt 1.171 tấn và quả Sỡ (quý III đạt 5.000 tấn, quý IV đạt 2.000 tấn)

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ UBND các xã, phường tổ chức, triển khai Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND. Tập trung rà soát công tác tuyên truyền, tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt hồ sơ đăng ký tham gia các chính sách hỗ trợ đầu tư. Đặc biệt chú trọng giải quyết khó khăn đối với các địa bàn chưa chấp thuận đăng ký (các xã: Khánh Khê, Thất Khê, Tân Tiến, Kháng Chiến, Hoàng Văn Thụ, Tam Thanh, Hồng Phong, Thiện Thuật, Văn Quan, Chi Lăng, Tân Thành, Thiện Tân, Yên Bình, Hữu Liên) nhằm đẩy nhanh tiến độ thụ hưởng chính sách của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Rà soát, đánh giá các nội dung chính sách Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND; kịp thời xem xét, tổng hợp kiến nghị đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư hiệu quả vào ngành nông nghiệp.

- Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp, đặc biệt là nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- Thủy lợi, phòng chống thiên tai: Tổ chức kiểm tra, đôn đốc sửa chữa, bảo trì các hồ chứa, đập xung yếu, có nguy cơ mất an toàn; bảo đảm công trình vận hành an toàn, phát huy năng lực xả lũ, tiêu thoát nước kịp thời, hạn chế tối đa ngập lụt cục bộ, ngập úng diện rộng gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và đời sống dân sinh. Khi xảy ra thiên tai, chủ động phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, thống kê thiệt hại; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, khôi phục diện tích cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị ảnh hưởng; đồng thời tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí, vật tư, giống cây trồng, vật nuôi để khôi phục sản xuất trong thời gian sớm nhất.

(2) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã phường

- Chủ trì các hoạt động xúc tiến, thúc đẩy thương mại, kết nối cung - cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm nông, lâm sản chủ lực; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sơ chế, bảo quản, chế biến nông, lâm sản: Tham mưu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ về phát triển thương mại điện tử năm 2026 theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 (cụ thể: (1) Chương trình quảng bá, xúc tiến tiêu thụ nông sản chủ lực tỉnh Lạng Sơn qua TMĐT; (2) Chương trình nâng cao kỹ năng, ứng dụng thương mại điện tử xuyên biên giới; (3) tham mưu triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trong năm 2026).

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, hội nghị giao thương nông sản; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đưa các sản phẩm Na, Hồng, Quýt, Thạch đen,... và các sản phẩm OCOP vào hệ thống phân phối hiện đại, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị và các nền tảng thương mại điện tử.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường hàng hoá, tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa là vật tư nông nghiệp, nông sản, lâm sản... góp phần phát triển thị trường tiêu thụ hàng hoá nông, lâm sản.

(3) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã phường hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản; đẩy mạnh phát triển, bảo hộ và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm nông lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh về hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tập trung khảo sát, thẩm định, phê duyệt và

tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu, góp phần thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Tập trung tổ chức thực hiện thêm 04 nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu đối với các mô hình trồng lúa Bao thai hồng, nuôi gà Vạn Linh thương phẩm, phát triển chăn nuôi ngựa bạch và trồng chè dưới tán hồi (dự kiến hỗ trợ triển khai 40 – 50 mô hình); tiếp tục khảo sát, lựa chọn các kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng và nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hướng dẫn các xã, phường, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận chính sách; đẩy nhanh tiến độ khảo sát, thẩm định, trình phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ, bảo đảm chính sách được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả.

(4) Ngân hàng Nhà nước khu vực 5: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ mở rộng sản xuất, đầu tư chế biến, bảo quản nông sản.

(5) UBND các xã, phường phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm có lợi thế như: na, hồng, hồi, quế, thuốc lá, rau an toàn, rừng sản xuất, trong đó:

- Đối với cây ăn quả chủ lực như na (tập trung ở các xã Chi Lăng, Vạn Linh, Cai Kinh, Bằng Mạc, Nhân Lý): Tăng cường liên kết tiêu thụ; mở rộng thị trường ngoài tỉnh và hướng tới xuất khẩu; đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật bảo quản, đóng gói, vận chuyển nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Các xã Hoàng Văn Thụ, Na Sầm tập trung phát triển cây và quả hồng, đẩy mạnh chế biến sâu các sản phẩm từ hồng; xây dựng thương hiệu, bao bì sản phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý.

- Các xã Yên Phúc, Điềm He, Tân Đoàn, Khánh Khê, Bình Gia, Hồng Phong, Kiên Mộc, Tràng Định, Quốc Khánh, Công Sơn, Mẫu Sơn tập trung phát triển chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ đối với cây hồi; khuyến khích đầu tư chế biến sâu như tinh dầu hồi, hồi khô xuất khẩu; mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu; xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Các phường Đông Kinh, phường Kỳ Lừa tập trung phát triển vùng rau an toàn theo hướng chuyên canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật và các quy trình sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng. Từng bước mở rộng diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn an toàn; tăng sản xuất trái vụ, mở rộng thị trường; khuyến khích sơ chế, đóng gói tại chỗ nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Duy trì ổn định và tăng diện tích gieo trồng lúa tại các xã có diện tích gieo trồng lớn như: Thất Khê, Quốc Khánh, Tràng Định, Hoàng Văn Thụ, Tân Tri, Điềm He, Yên Phúc, Lộc Bình, Thống Nhất, Na Dương, Yên Bình, Vân Nham, Thiện Tân, Tân Thành, Chiến Thắng, Tuấn Sơn,... Mở rộng diện tích áp

dụng giống lúa năng suất cao (hiện có xã Thiện Tân áp dụng giống lúa Nhật năng suất cao)

- Các xã Hữu Lũng, Tuấn Sơn, Tân Thành tập trung nâng cao năng lực sản xuất tại các cơ sở ương, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản lý chất lượng và sử dụng giống cây bảo đảm tiêu chuẩn nhằm đáp ứng nhu cầu trồng rừng và nâng cao năng suất rừng trồng.

- Các xã khu vực huyện Lộc Bình, Đình Lập, Hữu Lũng (cũ) tổ chức khai thác gỗ tròn (thông, keo, bạch đàn) hợp lý gắn với phát triển rừng bền vững, đồng thời khuyến khích người dân chuyển dịch cơ cấu sang trồng rừng gỗ lớn nhằm nâng cao giá trị kinh tế.

- Các xã Đoàn Kết, Tân Tiến, Thiện Long đẩy mạnh chế biến sâu, sản xuất tinh dầu từ cành và lá quế nhằm tận dụng tối đa giá trị của cây quế. Tăng cường kết nối, liên kết chặt chẽ giữa người trồng rừng và doanh nghiệp chế biến.

- Các xã có quy mô nuôi lợn lớn (Nhất Hòa, Hữu Lũng, Yên Bình, Tuấn Sơn, Thiện Tân, Tân Thành, Nhân Lý) tập trung tái đàn có kiểm soát, áp dụng quy trình an toàn sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng đàn; khuyến khích phát triển các mô hình liên kết khép kín từ chăn nuôi đến giết mổ, tiêu thụ. Đàn gia cầm (gà: Yên Bình, Tuấn Sơn, Thiện Tân, Châu Sơn; vịt: Kỳ Lừa, Khuất Xá) khuyến khích, hỗ trợ người dân mở rộng quy mô nuôi tập trung, tăng cường công tác tiêm phòng, kiểm soát dịch bệnh; phát triển các sản phẩm chế biến từ thịt và trứng nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

(Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản như phụ lục 3 kèm theo)

2.2. Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng

2.2.1. Về công nghiệp

a) Về mục tiêu: Kế hoạch năm 2026 tăng trưởng ngành công nghiệp phần đầu đạt 15,33%. Để hoàn thành mục tiêu này, trong 6 tháng cuối năm cần đạt mức tăng trưởng thấp nhất là 23,5% (quý III tăng 21,8% và quý IV tăng 24,7%). Để đạt mức tăng trưởng trên thì giá trị sản xuất theo giá hiện hành trong 6 tháng cuối năm phải đạt trên 10.982 tỷ đồng; giá trị tăng thêm theo giá so sánh đạt 3 nghìn tỷ đồng để cả năm đạt 5.898 tỷ đồng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp tập trung các vấn đề trọng tâm như sau:

(1) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát tình hình sản xuất của từng ngành, từng sản phẩm công nghiệp chủ yếu; làm việc với các doanh nghiệp có sản lượng giảm, doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp để xây dựng phương án hỗ trợ, nhất là đối với ngành sản xuất điện, khai thác than, sản xuất kim loại và các sản phẩm công nghiệp chủ lực. Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo mở rộng sản xuất, tìm kiếm thị trường; tập trung thúc đẩy các ngành có khả năng tăng trưởng như sản xuất sản phẩm điện tử, phương tiện vận tải, sản phẩm nội thất,...

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền thành lập các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm theo quy hoạch tỉnh, phấn đấu thành lập thêm ít nhất 01 cụm công nghiệp (cụm công nghiệp Bắc Lãng). Đôn đốc UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư đối với các cụm công nghiệp đã thành lập; phấn đấu khởi công được khoảng 05 cụm công nghiệp (các cụm công nghiệp Na Dương 1, Na Dương 3 trong quý III; các cụm công nghiệp Minh Sơn, Tân Văn, Đồng Mỏ trong quý IV). Hoàn thành giai đoạn 1 các cụm công nghiệp: Hồ Sơn 1, Đình Lập, Hòa Sơn 1, Bắc Sơn 2 thu hút nhà đầu tư thứ cấp trong 6 tháng cuối năm 2026; phấn đấu giải ngân các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự thứ cấp trong cụm công nghiệp đạt khoảng 2.600 tỷ đồng.

Phối hợp với Sở Tài chính và Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp tăng cường xúc tiến, giới thiệu, hỗ trợ nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào các cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, Đình Lập, trong đó đưa dự án Nhà máy sản xuất may mặc Winson tại cụm công nghiệp Hồ Sơn 1 đi vào hoạt động trong tháng 8/2026; đôn đốc đầu tư Nhà máy chế biến gỗ Vinafor tại Cụm công nghiệp Đình Lập và các dự án công nghiệp trọng điểm khác, sớm tạo năng lực sản xuất mới đối với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Phối hợp với Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV và các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai Hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) - Nhà máy nhiệt điện Na Dương, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (***phần đầu chỉ dừng vận hành để sửa chữa, đầu nối tối đa 70 ngày***); hoàn thành đầu tư Nhà máy nhiệt điện Na Dương II (công suất 110 MW, sản lượng điện khoảng 720 triệu Kwh/năm) đưa vào sản xuất để bù đắp phần thiếu, huy tạo giá trị tăng thêm cho ngành điện.

Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án: Nhà máy thủy điện Trảng Định 2, thủy điện Bắc Giang (Vàng Puộc). Đôn đốc triển khai, hoàn thành đối với các dự án hạ tầng lưới điện: Dự án đường dây 110kV Na Dương - Lạng Sơn; xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Đồng Mỏ; đường dây 110kv và trạm biến áp Đình Lập; Đường dây 110kV cấp điện khu công nghiệp VSIP.

(2) Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tập trung tham mưu, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Làm việc với Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) để đôn đốc hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 KCN VSIP Lạng Sơn theo đúng tiến độ cam kết đảm bảo triển khai các dự án của nhà đầu tư thứ cấp. Làm việc với Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp VSIP và các nhà đầu tư thứ cấp đã ký Biên bản ghi nhớ, thỏa thuận thuê đất để thúc đẩy cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, khởi công dự án, hoàn thành cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 02 dự án đã ký thỏa thuận thuê đất (quy mô trên 55ha giai đoạn 1); phấn đấu tỷ lệ lấp đầy giai đoạn 1 đạt

tối thiểu 60%.

(3) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã tham mưu thẩm định điều chỉnh nâng công suất đối với các dự án đầu tư xây dựng, khai thác chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (mỏ đá Ao Si, Ao Ngươn, Lũng Cù, Võ Núi,...) đáp ứng nhu cầu phục vụ các dự án đầu tư xây dựng và hạ tầng thúc đẩy ngành công nghiệp khai khoáng. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án ngoài ngân sách có tổng mức đầu tư lớn như các khu, cụm công nghiệp, thủy điện, điện gió (nhà máy điện gió Văn Lãng 1, Lộc Bình 3, Đình Lập 5, Bình Gia,...).

(4) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 08 khu vực tại các xã: Thiện Tân, Cai Kinh, Văn Quan, Vũ Lễ và phường Kỳ Lừa (trong tháng 7/2026);

- Phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra hiện trạng khai thác, đánh giá kỹ lưỡng quy mô, công suất, trữ lượng, đẩy nhanh cấp phép, nâng công suất khai thác các mỏ khoáng sản, vật liệu xây dựng thông thường nhằm tăng nguồn cung góp phần quản lý, bình ổn giá vật liệu xây dựng, thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp khai khoáng.

(Kế hoạch sản xuất các sản phẩm công nghiệp như phụ lục 4 kèm theo)

2.2.2. Về xây dựng

a) Về mục tiêu: Kế hoạch năm 2026, tăng trưởng ngành xây dựng phấn đấu đạt 17,04%. Để hoàn thành mục tiêu này, trong 6 tháng cuối năm cần đạt mức tăng trưởng thấp nhất là 22,1% (quý III tăng 20,3% và quý IV tăng 23,6%). Để đạt mức tăng trưởng trên thì giá trị sản xuất theo giá hiện hành của khu vực này trong 6 tháng cuối năm phải đạt trên 17.967,3 tỷ đồng; giá trị tăng thêm theo giá so sánh đạt 4.436,1 tỷ đồng để cả năm đạt 6.917,9 tỷ đồng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp tập trung các vấn đề trọng tâm như sau:

(1) Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh điều hành linh hoạt kế hoạch đầu tư công; tổ chức họp hằng tháng với các chủ đầu tư để rà soát tiến độ thực hiện và giải ngân của từng dự án, kịp thời tham mưu điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân cao; đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành. Tập trung đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch, với tổng kế hoạch vốn khoảng 6.090 tỷ đồng, Trong đó:

Nhóm dự án hoàn thành trong năm kế hoạch: Hoàn thành 13 dự án theo kế hoạch, với tổng khối lượng hoàn thành 4.445 tỷ đồng (Gồm: Trường phổ thông nội trú TH&THCS Kiên Mộc, xã Kiên Mộc; Trường phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Quốc Khánh; Trường phổ thông nội trú TH&THCS Khuất Xá, xã Khuất Xá; Trường phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Mẫu Sơn; Đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia,

Văn Mịch) và khu TĐC, DC thị trấn Bình Gia; Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B với Quốc lộ 18; Nút giao cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; Hệ thống trạm bơm điện Bản Chúc, huyện Văn Lãng, Văn Quan; Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); Dự án Mở rộng đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng tại khu vực mốc 1119-1120 Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị; Dự án Mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089; Dự án Toà nhà làm việc liên ngành tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089);

Nhóm dự án khởi công mới: Hoàn thành khởi công 10 dự án với tổng khối lượng ước đạt 995 tỷ đồng (gồm: Dự án Đầu tư xây dựng cầu cửa Nam 30 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng cầu Bến Bắc 20 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng cầu Xứ Lạng 20 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng mới cầu Na Sầm 50 tỷ đồng; Công viên trung tâm Lương Văn Tri và bãi đỗ xe công cộng 30 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư và dân cư Mai Pha - Yên Trạch 50 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa hệ thống thoát nước, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn các phường 50 tỷ đồng; Cải tạo, sửa chữa trụ sở Tỉnh uỷ 20 tỷ đồng; Xây dựng trụ sở UBND tỉnh 30 tỷ đồng; Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 2) 80 tỷ đồng; (Dự án "Phát triển CSHT thích ứng với BĐKH để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc" sử dụng vốn vay Nhật Bản 45 tỷ đồng; (10) 07 trường liên cấp biên giới khởi công năm 2026: 600 tỷ đồng.)

Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (chủ yếu là phân cấp về cấp xã) 650 tỷ đồng (gồm: Chương trình MTQG về phát triển văn hoá 149 tỷ đồng; Chương trình MTQG về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (dự kiến giao) khoảng 150 tỷ đồng; nguồn vốn Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 kéo dài sang năm 2026: 351 tỷ đồng).

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định các dự án đầu tư ngoài ngân sách; tập trung đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án có nguồn vốn lớn, có tác động lan tỏa với giá trị giải ngân khoảng 8.656 tỷ đồng, tập trung vào các dự án khu, cụm công nghiệp, điện gió, các dự án đầu tư thứ cấp trong các cụm công nghiệp, trong đó:

Đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu đưa vào vận hành các dự án có mốc hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành năm 2026 như: Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1; Các dự án y tế (Bệnh viện TNH Lạng Sơn, giải ngân khoảng 888 tỷ đồng; Bệnh viện Thiên Ngọc Lan giải ngân thêm khoảng 200 tỷ đồng); Dự án Đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn – NB Na Dương (giải ngân thêm khoảng 357 tỷ đồng), Cụm công nghiệp Bắc Sơn 2 (giải ngân thêm khoảng 88 tỷ đồng); Cụm công nghiệp Hồ Sơn (giải ngân thêm khoảng 321 tỷ đồng); Nhà máy nhiệt điện Na Dương II (giải ngân thêm khoảng 2.000 tỷ đồng)

Các dự án có khối lượng lớn triển khai mạnh trong 6 tháng cuối năm (dự kiến hoàn thành sau năm 2026): Quần thể du lịch cáp treo Mẫu Sơn (giải ngân thêm khoảng 240 tỷ đồng); Cụm công nghiệp Đình Lập (giải ngân thêm khoảng

340 tỷ đồng); Thủy điện Trảng Định 2 (giải ngân thêm khoảng 210 tỷ đồng); Khu đô thị mới Hữu Lũng (giải ngân thêm khoảng 160 tỷ đồng); Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn (giải ngân thêm khoảng 500 tỷ đồng); Bến xe hàng hóa xuất nhập khẩu cửa khẩu Tân Thanh (giải ngân thêm khoảng 150 tỷ đồng); Dự án Cửa khẩu thông minh khu vực mốc 1119-1120 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (giải ngân thêm khoảng 600 tỷ đồng)...

Các dự án chuẩn bị khởi công trước 31/7/2026: Gồm Cụm công nghiệp Na Dương 1 (giải ngân khoảng 20 tỷ đồng), Cụm công nghiệp Na Dương 2 (giải ngân khoảng 46 tỷ đồng); Cụm công nghiệp Na Dương 3 (giải ngân khoảng 50 tỷ đồng), Cảng cạn Yên (giải ngân khoảng 66 tỷ đồng)...

Nhóm dự án chuẩn bị đầu tư: Gồm Trạm trộn bê tông thương phẩm; dịch vụ thương mại và trạm bán lẻ xăng dầu; Trại nuôi khí xuất khẩu Vạn Thành; đường dây và Trạm biến áp 110kV Hữu Lũng 2; khu du lịch sinh thái, trải nghiệm và nuôi hươu sao mô hình mới; Cụm công nghiệp Đồng Mỏ, Cụm công nghiệp Tân Văn, Cụm công nghiệp Minh Sơn, các dự án điện gió (Nhà máy điện gió Văn Lãng 1, Lộc Bình 3, Đình Lập 5, Bình Gia - giai đoạn chuẩn bị)... với giá trị chuẩn bị đầu tư từ 2 - 10 tỷ đồng/dự án.

- Tham mưu xử lý dứt điểm đối với 27 công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh; đôn đốc nhà đầu tư tái khởi động lại dự án tạo nguồn lực cho phát triển.

- Chủ động rà soát, tham mưu tạo nguồn thu từ khai thác, xử lý tài sản công (đặc biệt là cơ sở nhà, đất) thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh. Tăng cường phối hợp đẩy nhanh tiến độ thẩm định giá đất cụ thể của các dự án tính thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, nhằm kịp thời tạo nguồn thu để chi cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

(2) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã phường

- Tập trung tham mưu, tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng, nhà ở và quản lý thị trường xây dựng.

- Triển khai hiệu quả chương trình phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội và nhà ở công nhân khu công nghiệp; đôn đốc nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư, khởi công Dự án nhà ở xã hội tại phường Đông Kinh trong quý III/2026; phấn đấu hoàn thành ít nhất 320 căn hộ nhà ở xã hội năm 2026. Thực hiện rà soát, bổ sung quỹ đất; theo dõi, phân loại tiến độ từng dự án; phối hợp giải quyết các vấn đề về đất đai, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực, bảo đảm điều kiện triển khai theo kế hoạch.

- Quản lý, phát triển thị trường bất động sản ổn định; theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời tham mưu giải pháp triển khai đầu tư đối với các dự án nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nguồn thu ngân sách.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, nông thôn, khu công nghiệp và các khu chức năng theo Quy hoạch tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi. Công khai thông tin quy hoạch.

- Thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng, đơn giá nhân công, ca máy sát thực tế; rà soát, điều chỉnh phương án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm nguồn cung và kiểm soát chi phí đầu tư.

Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính thực hiện các giải pháp quản lý thị trường, quản lý giá vật liệu xây dựng, nhất là nhóm vật liệu xây dựng phục vụ xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, góp phần ổn định thị trường đối với nhóm hàng hoá này.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công các công trình, dự án đang thi công như: Các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp; các dự án đường cao tốc; khu liên hợp thể thao, khu đô thị, khu dân cư; các dự án tại các khu, cụm công nghiệp (Dự án Nhà máy Sản xuất gang tay bảo hộ lao động; Nhà máy chế biến gỗ Vinafor Lạng Sơn; Nhà máy của Công ty TNHH JACAINNOV, Công ty TNHH Yuncheng Plate Making (Lạng Sơn));...

(3) Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã phường

- Tham mưu hoàn thành phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (trong nửa đầu thành 7/2026); hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu vực cửa khẩu chính Chi Ma, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045; hoàn thành đồ án Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Na Dương; đồ án Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Hoà Lạc; hoàn thành đồ án Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (trong tháng 9/2026).

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công; đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng các khu chức năng (Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1 và một số dự án ngoài ngân sách khác); đẩy nhanh tiến độ triển khai 03 dự án đầu tư công và 02 dự án đầu tư ngoài ngân sách thuộc Đề án cửa khẩu thông minh; dự án Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc). Hỗ trợ quy trình, thủ tục đảm bảo nhà đầu tư tổ chức khởi công dự án Nhà máy sản xuất nhôm ingot, billet, bi các loại và gia công nhôm (tổng vốn 1.009 tỷ đồng) trong Khu công nghiệp VSIP.

Hỗ trợ các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong Khu công nghiệp VSIP đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc (03 nhà máy đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư: (1) Nhà máy Công ty TNHH Jacainnov Lạng Sơn (sản xuất màng bảo vệ nhựa 2.000 tấn/năm; tấm nhựa quan học 100.000 tấn/năm; thấu kính led 1.000 tấn/năm); Nhà sản xuất gang tay bảo hộ lao động (sản xuất 150 triệu đôi/năm); Nhà máy Công TH TNHH Yuncheng Plate Makinh Lạng Sơn (sản xuất 60 nghìn sản phẩm/năm các loại trụ in hình ống đồng; in bao bì, miếng dán tường, miếng dán sàn khoảng 7,5 triệu m/năm; sản phẩm màng nhựa BOPA 15.000 tấn/năm)

(4) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Ban Quản lý đầu tư xây

dựng công trình giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã phường tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án khởi công mới năm giai đoạn 2026 – 2030, nhất là các dự án hạ tầng kỹ thuật kết nối khu, cụm công nghiệp; các công trình giao thông trọng điểm, điện, cấp nước, thoát nước và các hạng mục hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển công nghiệp; dự án PPP; hoàn thành tiến độ giải ngân theo kế hoạch. Hoàn thành triển khai các dự án thuộc đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh hoàn thiện thủ tục khởi công cầu Cửa Nam (tháng 11/2026); cầu Bến Bắc (12/2026); cầu - ngầm Xứ Lạng (12/2026); hoàn thành Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31 Cánh Mỹ An; dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18 huyện Đình Lập; nút giao đường cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng.

(5) UBND các xã hoàn thành lập, điều chỉnh các đề án quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết xây dựng làm căn cứ triển khai các công trình, dự án. Chủ động phối hợp với các sở, ngành, chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai, hỗ trợ triển khai dự án, nhất là các dự án lớn, dự án quan trọng có tác động lan toả. Rà soát kế hoạch thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn các xã, kịp thời điều chỉnh để phù hợp với thực tế. Đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành sớm công tác giải phóng mặt bằng, giao đất cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công (Khu liên hợp thể thao, khu đô thị Green Garden, khu đô thị mới mai pha, khu nhà ở xã hội số 2, phường Đông Kinh,...). Tập trung triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026.

(Chi tiết các dự án/công trình nguồn vốn ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước triển khai thực hiện trong năm 2026 tại phụ lục 6, 7 kèm theo)

3. Lĩnh vực dịch vụ

a) Về mục tiêu: Kế hoạch năm 2026, khu vực dịch vụ phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 9,99%. Để hoàn thành mục tiêu này, trong 6 tháng cuối năm cần đạt mức tăng trưởng thấp nhất là 12,32% (quý III tăng 11,64% và quý IV tăng 12,89%). Để đạt mức tăng trưởng trên thì giá trị sản xuất theo giá hiện hành của khu vực này trong 6 tháng cuối năm phải đạt trên 26.786 tỷ đồng; giá trị tăng thêm theo giá so sánh đạt 15.000 tỷ đồng để cả năm đạt 27.971 tỷ đồng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp tập trung các vấn đề trọng tâm như sau:

(1) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã phường

- Triển khai các chương trình bình ổn thị trường, cung ứng hàng hoá phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán năm 2027. Tổ chức Hội chợ Thương mại, Du lịch quốc tế Việt- Trung (Lạng Sơn 2026) kích cầu thương mại, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ.

Phát triển mạnh thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ

kinh doanh đưa các sản phẩm OCOP tham gia các nền tảng thương mại điện tử, mở rộng thị trường (2) Chương trình quảng bá, xúc tiến tiêu thụ nông sản chủ lực tỉnh Lạng Sơn qua thương mại điện tử; (3) Chương trình nâng cao kỹ năng, ứng dụng thương mại điện tử xuyên biên giới); (4) tổ chức Diễn đàn Logistics với chủ đề: “Logistics vùng biên: Xung lực mới cho thương mại xuất nhập khẩu khu vực” tại tỉnh Lạng Sơn năm 2026; (5) hỗ trợ 02 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn. Phần đầu phần đầu Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2026 đạt trên 48.338 tỷ đồng, tăng khoảng 17% so với cùng kỳ năm 2025.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các đối tượng vi phạm trong kinh doanh hàng hoá dịch vụ, góp phần kích cầu tiêu thụ hàng hoá sản xuất trong nước, tạo môi trường kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh, tăng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu tiêu dùng trên địa bàn.

(2) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã phường

Tập trung giải ngân 100% vốn Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025- 2035. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, du lịch cộng đồng, sinh thái, văn hóa, tâm linh, biên giới...

Tổ chức các sự kiện du lịch tạo điểm nhấn như Lễ hội Ánh sáng Biên cương tỉnh Lạng Sơn lần thứ nhất; Lễ hội Du lịch mùa Hạ Đồng Lâm - Hữu Liên; Lễ hội Du lịch mùa Vàng Bắc Sơn; Ngày hội Văn hóa các dân tộc tỉnh Lạng Sơn; Không gian văn hóa đường Hùng Vương...; khai thác hiệu quả các danh hiệu quốc tế để nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến. Tăng cường liên kết vùng, hợp tác quốc tế, nhất là với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), mở rộng thị trường khách trong nước và quốc tế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; tăng cường xúc tiến, quảng bá trên các nền tảng số, truyền thông và các kênh truyền hình quốc gia; phát triển bộ nhận diện thương hiệu, sản phẩm lưu niệm và quà tặng du lịch đặc trưng của tỉnh. Phần đầu năm 2026 đón trên 5,12 triệu lượt khách du lịch, tổng thu từ khách du lịch đạt trên 4.900 tỷ đồng.

- UBND các xã Hữu Liên, Bắc Sơn, Bình Gia, Đồng Đăng, Lộc Bình và các phường (Đông Kinh, Tam Thanh, Vĩnh Trại) tập trung khai thác hiệu quả các điểm du lịch, các làng du lịch đã được công nhận các giải thưởng quốc tế để thu hút khách du lịch.

(3) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã, phường triển khai các nhiệm vụ phát triển lĩnh vực vận tải kho bãi. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa qua địa bàn. Tăng cường kết nối vận tải với hoạt động thương mại, du lịch và sản xuất công nghiệp nhằm mở rộng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách. Khuyến khích phát triển giao thông xanh thông qua hỗ trợ vận tải công cộng, thu hút đầu tư hạ tầng trạm sạp và thúc đẩy sử dụng phương tiện thân thiện môi trường. Phần đầu Khối

lượng hàng hoá luân chuyển đạt 808 Triệu Tấn/Km; Khối lượng hành khách luân chuyển đạt trên 496 triệu hành khách/Km; tổng doanh thu vận tải đạt 2.291 tỷ đồng.

(4) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã, phường triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Rà soát, tham mưu đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tập trung đặt hàng các nhiệm vụ có khả năng ứng dụng và tạo hiệu quả ngay trong thực tiễn sản xuất, trong đó ưu tiên ứng dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu, công nghệ tiên tiến và công nghệ đã được kiểm chứng vào phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. (*Đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp*, ưu tiên các nhiệm vụ về giống cây trồng, vật nuôi bản địa; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến sâu, truy xuất nguồn gốc, phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm chủ lực của tỉnh. *Đối với lĩnh vực công nghiệp*, tập trung hỗ trợ đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. *Đối với lĩnh vực dịch vụ*, ưu tiên các nhiệm vụ về chuyển đổi số, thương mại điện tử, logistics số, du lịch thông minh, phát triển tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các nền tảng công nghệ phục vụ hoạt động thương mại, dịch vụ và kinh tế cửa khẩu.)

Tăng cường lựa chọn các nhiệm vụ theo hướng ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hạn chế các nhiệm vụ nghiên cứu thuần túy; đẩy mạnh liên kết giữa cơ quan quản lý, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và hợp tác xã nhằm đưa nhanh kết quả khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, tạo thêm giá trị gia tăng, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai các dự án khoa học công nghệ, chuyển đổi số thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số (hỗ trợ Doanh nghiệp chuyển đổi số, ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành hoạt động xuất nhập khẩu nhằm nâng cao năng lực thông quan, giảm thời gian thông quan và chi phí logistics,...). Phối hợp phát triển các nền tảng số phục vụ quản lý du lịch, thương mại và dịch vụ công.

- Tổ chức thí điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động KH-CN, ĐMST được ứng dụng trong khu vực công (quản trị, dịch vụ công, y tế, giáo dục, đô thị thông minh, đường sắt đô thị...).

- Xây dựng tối thiểu 01 sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chủ lực, có khả năng thương mại hóa, nhân rộng, đóng góp rõ rệt vào tăng trưởng kinh tế.

- Hoàn thành xóa 20 thôn, bản lợm sóng băng rộng di động trên địa bàn

tỉnh Lạng Sơn trong quý III năm 2026

(5) Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước, điều hành hoạt động tại các cửa khẩu thuộc phạm vi được giao quản lý; phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các lực lượng chức năng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án đầu tư và hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu. Chủ trì triển khai, phối hợp thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động tại cửa khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển hệ thống kho bãi, bến bãi, trung tâm logistics và các công trình hạ tầng, dịch vụ phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu thuộc phạm vi quản lý; thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp và các khu chức năng thuộc phạm vi Ban Quản lý được giao quản lý theo quy hoạch, tạo động lực phát triển kinh tế cửa khẩu.

(6) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã, phường

- Phối hợp với cơ quan Thuế, Hải quan khu vực VI và các cơ quan liên quan tăng cường phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thu ngân sách nhà nước; thường xuyên theo dõi, phân tích, đánh giá tiến độ thu theo từng lĩnh vực, địa bàn để kịp thời triển khai các biện pháp quản lý, điều hành, phấn đấu hoàn thành vượt mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026, tạo thêm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chủ động theo dõi tác động của các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và diễn biến hoạt động sản xuất, kinh doanh đến nguồn thu ngân sách; kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp điều hành phù hợp, bảo đảm cân đối ngân sách địa phương.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo dự toán được giao; ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, nhất là bảo đảm nguồn vốn đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, hạn chế tối đa các khoản chi hội nghị, lễ kỷ niệm, đi công tác nước ngoài, mua sắm tài sản chưa cần thiết để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Đẩy nhanh việc phân bổ, giao dự toán và giải ngân các nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, bảo đảm chi đúng quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

(7) Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Tham mưu UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất công tác thu ngân

sách nhà nước trên địa bàn; tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện các giải pháp quản lý thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu, bảo đảm hoàn thành và phân đầu vượt dự toán thu ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh giao. Trên cơ sở dự toán thu được giao, xây dựng kế hoạch thu chi tiết theo từng sắc thuế, từng địa bàn, từng doanh nghiệp trọng điểm, bám sát tiến độ thu theo tháng, quý, kịp thời phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến nguồn thu để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo điều hành phù hợp.

Thường xuyên cập nhật tiến độ thu ngân sách và phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến số thu, tiến độ thu của từng địa bàn, từng sắc thuế; làm việc với các doanh nghiệp trọng điểm có số thu lớn trên địa bàn, thống nhất kế hoạch nộp ngân sách nhà nước của từng doanh nghiệp từng tháng, đảm bảo hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026. Tiếp tục tăng cường các giải pháp thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Chủ động bám sát tiến độ thực hiện đối với từng dự án, chủ động xây dựng kế hoạch dự kiến thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từng tháng của từng dự án, từng địa bàn. Phân đầu năm 2026 tăng thu ngân sách nhà nước ít nhất 10% so với dự toán được giao.

Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, giúp người nộp thuế nắm bắt kịp thời chính sách thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Triển khai kịp thời, hiệu quả các gói chính sách mới, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc thực hiện quy định pháp luật về thuế. Tăng cường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.

Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định, đặc biệt đối với những khoản nợ lớn, các dự án nợ tiền sử dụng đất. Thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành xử lý triệt để đối với các doanh nghiệp nợ đọng thuế kéo dài; chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong công tác đôn đốc và xử lý nợ thuế, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu nợ thuế theo quy định.

(8) Chi Cục Hải quan khu vực VI chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thu NSNN năm 2026; phân tích, đánh giá số thu hàng tuần, hàng tháng, theo dõi sát diễn biến, tình hình thu NSNN, phân tích nguyên nhân tăng, giảm kịp thời đề ra các giải pháp, kiến nghị đảm bảo nguồn thu, phân đầu thu NSNN năm 2026 đạt 18.100 tỷ đồng.

- Làm tốt công tác quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, kho bãi địa điểm trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với loại hình quá cảnh, chuyển cửa khẩu, hàng hóa nhập khẩu là thực phẩm, thuốc, hàng tiêu dùng thiết yếu có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, xử lý đúng đối tượng miễn thuế, không chịu thuế quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đảm bảo đúng thủ tục miễn thuế theo quy định; kiểm soát chặt chẽ công tác hoàn thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa, thực hiện các giải pháp chống gian lận trong công tác hoàn thuế năm 2026.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu; tăng cường kiểm tra, rà soát việc thực hiện quy trình nghiệp vụ, trong đó, chú trọng kiểm tra, rà soát công tác xác định trị giá, phân loại, áp mã hàng hóa, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

(9) Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý hoạt động của các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; phát huy tốt vai trò quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

- Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn đảm bảo nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh; định hướng dòng vốn tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của tỉnh, nhất là nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp - xây dựng, xuất khẩu, thương mại và dịch vụ, logistics; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng theo đúng quy định. Thực hiện các giải pháp ổn định mặt bằng lãi suất, góp phần giảm chi phí vốn cho người dân, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng. Đẩy mạnh đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn, bảo mật trong thanh toán điện tử, dịch vụ ngân hàng số; mở rộng cung ứng dịch vụ thanh toán đối với dịch vụ công, tăng cường kết nối, phát triển hệ sinh thái số.

(10) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đẩy nhanh giải ngân các chương trình tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ; thực hiện xử lý nợ rủi ro đối với người nghèo và các đối tượng chính sách bị thiệt hại do thiên tai theo quy định.

(11) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

Tập trung tham mưu phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng lao động ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp. Triển khai hiệu quả sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến của tỉnh và sản phẩm dịch vụ làm quốc gia; nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm.

Đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động, tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho người lao động, tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tiếp, trực tuyến và lưu động tại các xã, phường đảm bảo cung ứng lao động kịp thời, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tham gia đầu

tư tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh và giúp người lao động nhanh chóng tìm được việc làm phù hợp.

Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, trong đó chú trọng nhóm lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, thanh niên, lao động nông thôn, lao động chuyển dịch từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp - dịch vụ... đảm bảo việc làm, an sinh xã hội, góp phần ổn định thị trường lao động, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh.

(12) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

- Triển khai hiệu quả các đề án, kế hoạch, chương trình về giáo dục và đào tạo đã được ban hành, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức khai giảng năm học 2026 - 2027. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục, đảm bảo các điều kiện dạy học 2 buổi/ngày. Duy trì kết quả và nâng chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục, chuẩn bị tốt các điều kiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Cân đối, bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm phục vụ công tác dạy và học và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu công nhận thêm 10 trường học đạt chuẩn theo kế hoạch.

- Triển khai hiệu quả cung cấp sữa thực hiện “Chương trình sức khỏe học đường” năm 2026.

- Phối hợp Công an tỉnh tập trung đầu tư xây dựng các trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới đảm bảo tiến độ, phấn đấu hoàn thành trước ngày 30/8/2026 đưa vào sử dụng trong năm học 2026 - 2027 đối với 04 trường (Khuất Xá, Kiên Mộc, Mẫu Sơn, Quốc Khánh)

- Thực hiện tốt công tác giáo dục nghề nghiệp; chú trọng liên kết phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, khu công nghiệp trong công tác đào tạo, mở rộng các mô hình đào tạo gắn với tuyển dụng, bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên, học viên có việc làm sau đào tạo ở mức cao. Triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030.

Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS, THPT vào học giáo dục nghề nghiệp; Mở rộng quy mô đào tạo đi đôi với nâng cao chất lượng, chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và thị trường lao động.

Song song với đó cần tập trung nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo như đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, linh hoạt; chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp (xây dựng hệ thống học liệu số, lớp học trực tuyến, ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý và đào tạo,...) cung ứng nguồn lao động kỹ thuật có chất lượng, phục vụ trực tiếp kích bản tăng trưởng kinh tế năm 2026

của tỉnh.

(13) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan

Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chủ động kiểm soát, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn tỉnh; hạn chế thấp nhất rủi ro ốm đau, dịch bệnh, tai nạn do thiên tai, bão lũ gây ra. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra an toàn thực phẩm, kiên quyết không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn, đặc biệt trong các dịp lễ hội, sự kiện văn hóa, thương mại, xúc tiến đầu tư và các hoạt động tập trung đông người trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 6/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý hồ sơ y tế; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; tích hợp, liên thông các dữ liệu khám chữa bệnh của người dân trên nền tảng ứng dụng VNeID; tiếp tục triển khai Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” tại các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế khu vực. Duy trì trên 95% dân số được quản lý, cập nhật thông tin sức khỏe, khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

- Thúc đẩy xã hội hoá công tác y tế; thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, nhất là các mô hình chăm sóc người cao tuổi, bệnh viện lão khoa, dịch vụ y tế chuyên sâu nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

(Kế hoạch ngành thương mại, dịch vụ, du lịch như phụ lục 5 kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập "Tổ công tác chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh Lạng Sơn", do đồng chí Đinh Hữu Học Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh là Tổ Trưởng; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính là Tổ phó; thủ trưởng các sở, ban, ngành tham gia thành viên Tổ công tác để lãnh đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Định kỳ hằng tháng Tổ công tác báo cáo UBND tỉnh để tổ chức họp thường kỳ với các cơ quan, đơn vị, địa phương để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Các đồng chí thành viên UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026, khẩn trương rà soát, cập nhật và hoàn thiện kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị theo ngành, lĩnh vực được phân công; xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm bù đắp phần tăng trưởng còn thiếu so với kịch bản ban đầu (**hoàn thành trước ngày 12/7/2026**). Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh,

UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực quản lý; đồng thời chủ động huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch điều chỉnh kịch bản tăng trưởng theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Định kỳ hằng tháng, quý tổ chức đánh giá, phân tích tình hình thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê định kỳ đối với báo cáo thống kê vốn đầu tư thực hiện; danh mục các dự án/công trình thực hiện thuộc nguồn vốn đầu tư công do địa phương quản lý, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu tăng trưởng gửi Thống kê tỉnh **trước ngày 12 hằng tháng** để tổng hợp số liệu tháng, đồng thời gửi Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện cung cấp số liệu (quý, 9 tháng và năm) cho Thống kê tỉnh để tổng hợp, báo cáo Cục Thống kê tính toán tốc độ tăng trưởng của tỉnh; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của nội dung và số liệu báo cáo (thời gian cung cấp thông tin, số liệu thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh khi có văn bản của Bộ Tài chính).

3. Sở Tài chính

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập "Tổ công tác chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh Lạng Sơn", hoàn thành trước ngày 08/6/2026.

- Định kỳ chậm nhất **ngày 18 hằng tháng** tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế phục vụ họp Tổ công tác, tham mưu Báo cáo của UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh **trước ngày 30 hằng tháng**.

- Trên cơ sở kết quả thực hiện kịch bản quý III, 9 tháng chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh, các cơ quan, đơn vị cập nhật đánh giá bổ sung, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng quý còn lại (nếu cần thiết), báo cáo Tổ công tác xem xét, quyết định để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

4. Thống kê tỉnh

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường của tỉnh trong công tác tổng hợp, thống nhất thông tin, số liệu, trước khi báo cáo Cục Thống kê; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, làm cơ sở để Cục Thống kê tính toán, công bố tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Lạng Sơn quý III, 9 tháng và năm 2026 theo đúng quy định tại Nghị định số 13/2026/NĐ/CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ.

- Trên cơ sở tổng hợp, phân tích thông tin, báo cáo của các cơ quan, định kỳ **chậm nhất ngày 16 hằng tháng** có báo cáo gửi Tổ trưởng Tổ công tác, đồng gửi Sở Tài chính để xây dựng báo cáo phục vụ họp Tổ công tác, UBND tỉnh.

5. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu lồng ghép việc kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện kế hoạch vào các chương trình kiểm tra, làm việc của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh tại các sở, ban, ngành, các xã, phường; tham mưu Tổ công tác chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh Lạng Sơn tổ chức họp Tổ công tác theo quy định.

6. **Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh:** tổ chức giám sát, kiến nghị các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế năm 2026.

7. **Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kịch bản tăng trưởng điều chỉnh.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; kịp thời kiến nghị với UBND tỉnh các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, nhất là đối với các nhiệm vụ trọng tâm như giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án, công trình quy mô lớn, trọng điểm trong năm 2026.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận trong nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026.

Quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới cần điều chỉnh, bổ sung, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TH (NNK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học